

Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 88, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị M, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: thôn X, xã Y, thành phố Hà Nội.

Số Căn cước công dân: [đã mã hóa]; ngày cấp: 20/3/2025; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an.

- Bị đơn: Anh T, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: thôn M, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Số Căn cước: [đã mã hóa]; ngày cấp: 18/12/2025; nơi cấp: Bộ công an.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác định cha cho con: Chị M và anh T thống nhất, thỏa thuận anh T, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay:

thôn M, xã N, tỉnh Ninh Bình; số Căn cước: [đã mã hóa]; ngày cấp: 18/12/2025; nơi cấp: Bộ công an là cha đẻ của người dự định đặt tên là K, sinh ngày [đã mã hóa] theo Giấy chứng sinh mã số GCS: [đã mã hóa] của Bệnh viện Bưu Điện Hà Nội cấp ngày 25 tháng 12 năm 2025.

2.2. Về các nội dung khác có liên quan: Chị M và anh T thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M và anh T thống nhất, thỏa thuận theo quy định pháp luật. Chị M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 8;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hiển Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Quân